TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **293**/2019/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 26 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thườn vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 267/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

+ Ông **Nguyễn Quang N,** sinh năm: 1988; Trú tại: Tổ 09, phường Đ, quận S, TP. Đà Nẵng.

+ Bà **Lê Đinh Kim D**, sinh năm: 1989; Trú tại: Tổ 09, phường Đ, quận S, TP. Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục:** Đơn yêu cầu của ông Nguyễn Quang N và bà Lê Đinh Kim D nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:** Ông Nguyễn Quang N và bà Lê Đinh Kim D kết hôn vào năm 2018, hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, quận S, TP. Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 129 cấp ngày 24/9/2018. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Nguyễn Quang N và bà Lê Đinh Kim D xác định: Sau khi kết hôn, vợ chồng ông, bà sinh sống tại nhà ba ruột của bà Lê Đinh Kim D ở địa chỉ: Tổ 09, phường Đ, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 9/2019 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, khác biệt nhau về tính cách dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vả, to tiếng với nhau. Vợ chồng ông, bà đã nhiều lần nói chuyện với nhau để tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả dẫn đến đời sống hôn nhân ngày càng trầm trọng. Hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Vợ chồng ông, bà sống ly thân từ ngày 21/10/2019 cho đến nay. Không ai quan tâm, chăm sóc nhau trong cuộc sống. Xét về tình cảm vợ chồng ông, bà xác định không còn yêu thương nhau nữa nên yêu cầu Tòa án cho vợ chồng ông, bà được thuận tình ly hôn.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Quang N và bà Lê Đinh Kim D thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông Nam và bà Dung lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông Nam và bà Dung đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông Nam và bà Dung đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Nam và bà Dung là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Tại phiên hòa giải, ông Nguyễn Quang N và bà Lê Đinh Kim D xác định có 01 con chung là: Nguyễn Lê Khả H, sinh ngày: 19/7/2019. Thuận tình ly hôn, ông Nguyễn Quang N và bà Lê Đinh Kim D thỏa thuận thống nhất giao con chung Nguyễn Lê Khả H cho bà Lê Đinh Kim D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung Nguyễn Lê Khả H đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Quang N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu về việc nuôi con chung và việc không phải cấp dưỡng nuôi con chung của ông Nguyễn Quang N và bà Lê Đinh Kim D là thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Quang N và bà Lê Đinh Kim D.

[5] Về tài sản chung: Tại phiên hòa giải, ông Nguyễn Quang N và bà Lê Đinh Kim D xác định vợ chồng không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Tại phiên hòa giải, ông Nguyễn Quang N và bà Lê Đinh Kim D xác định vợ chồng không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng ông Nguyễn Quang N và bà Lê Đinh Kim D thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008222 ngày 13/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Nguyễn Quang N** và bà **Lê Đinh Kim D.** *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Quang N và bà Lê Đinh Kim D nên Giấy chứng nhận kết hôn số: 129 do Ủy ban nhân dân phường Đ, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24/9/2018 không còn giá trị pháp lý)*.

- Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Quang N và bà Lê Đinh Kim D xác định có 01 con chung là: Nguyễn Lê Khả H, sinh ngày: 19/7/2019. Thuận tình ly hôn, ông Nguyễn Quang N và bà Lê Đinh Kim D thỏa thuận thống nhất giao con chung Nguyễn Lê Khả H cho bà Lê Đinh Kim D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung Nguyễn Lê Khả H đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Quang N không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Quang N và bà Lê Đinh Kim D xác định vợ chồng không có.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Quang N và bà Lê Đinh Kim D xác định vợ chồng không có.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng ông Nguyễn Quang N và bà Lê Đinh Kim D thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008222 ngày 13/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- UBND phường Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM